

DANH SÁCH THÍ SINH

ĐỦ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN DỰ XÉT TUYỂN VÒNG 2 KỲ TUYỂN DỤNG GIÁO VIÊN XÃ HỒNG CHÂU NĂM 2026

(Kèm theo thông báo số 08/TB-HĐTD ngày 02/02/2026 của Hội đồng tuyển dụng)

	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi ở hiện nay	Trình độ	Ngành/chuyên ngành đào tạo	Chứng chỉ NVSP	Năng lực NN	Năng lực Tin học	Vị trí đăng ký dự tuyển	Nơi đăng ký dự tuyển	Đôi tượng ưu tiên	Ghi Chú
1	Vũ Thị Khánh Linh	23/01/1996	Đội 3, Thôn Văn Diệm, Xã Hồng Châu, Hải Phòng	Đại học	Giáo dục MN		X	X	GV Mầm non	Trường MN Hưng Long		
2	Nguyễn Thị Thu Hương	20/08/1996	Thôn Văn Minh, xã Hồng Châu, Hải Phòng	Cao đẳng	Giáo dục MN		X	X	GV Mầm non	Trường MN Tân Quang		
3	Đào Thị Chiêu	25/02/1984	Thôn Mai Động, xã Tân An, Hải Phòng	Đại học	Giáo dục MN		X	X	GV Mầm non	Trường MN Tân Quang		
4	Bùi Thị Huyền	10/09/1992	Thôn 1, xã Hồng Châu, Hải Phòng	Đại học	Giáo dục MN		X	X	GV Mầm non	Trường MN Tân Quang		
5	Lê Thị Kim Anh	04/08/1991	Thôn 2, xã Hồng Châu, TP Hải Phòng	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		X	X	GV Văn hóa	Trường Tiểu học Văn Giang		
6	Nguyễn Thị Thuyền	06/10/1984	Thôn Ngọc Quế 4, xã Minh Thọ, Tỉnh Hưng Yên	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		X	X	GV Văn hóa	Trường Tiểu học Văn Giang		
7	Nguyễn Thị Ngát	03/02/1987	Thôn Nhân Lý, Khúc thừa Dụ, Hải Phòng	Đại học	Giáo dục Tiểu học		X	X	GV Văn hóa	Trường Tiểu học Văn Giang		
8	Lê Thị Vui	21/08/1998	An lãg, Khúc Thừa Dụ, Hải Phòng	Đại học	Giáo dục Tiểu học		X	X	GV Văn hóa	Trường Tiểu học Văn Giang		
9	Lê Thị Ly	03/10/2003	Tân Hợp- Tân An- Hải Phòng	Đại học	Giáo dục Tiểu học		X	X	GV Văn hóa	Trường Tiểu học Văn Giang		
10	Nguyễn Thị Kim Huệ	29/04/1991	Thôn Tiên Liệt, xã Tân An, TP Hải Phòng	Đại học	Giáo dục thể chất		X	X	GV Thể dục	Trường Tiểu học Văn Giang		
11	Nguyễn Thị Giang	03/05/1999	Đội 3, Xuân Tri, Hồng Châu, Hải Phòng	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh	CCNVSP Tiếng Anh Tiểu học	X	X	GV Tiếng Anh	Trường Tiểu học Văn Giang		
12	Nguyễn Thị Suốt	15/03/1992	Văn Diệm - Hồng Châu - Hải Phòng	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh	CCNVSP Tiếng Anh Tiểu học	X	X	GV Tiếng Anh	Trường Tiểu học Văn Giang		

	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi ở hiện nay	Trình độ	Ngành/chuyên ngành đào tạo	Chứng chỉ NVSP	Năng lực NN	Năng lực Tin học	Vị trí đăng ký dự tuyển	Nơi đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Ghi Chú
13	Lê Thị Thêu	11/03/1987	Xóm 3, Ứng Mộ, Tân An, Hải Phòng	Đại học	Giáo dục tiểu học		X	X	GV Văn hóa	Trường Tiểu học Hưng Long		
14	Vũ Thị Nga	27/08/1986	Vạn Niên - Minh Thọ- Hưng Yên	Cử nhân	Giáo dục tiểu học		X	X	GV Văn hóa	Trường Tiểu học Hưng Long		
15	Nguyễn Đắc Dân	12/04/1990	Thôn Hán Lý, xã Hồng Châu, Hải Phòng	Đại học	Giáo dục thể chất		X	X	GV Thể dục	Trường Tiểu học Hưng Long		
16	Phạm Thị Mai	10/06/1988	Bát Nạo, Tân Tiến, Hưng Yên	Cử nhân	Công nghệ thông tin	CĐSP kỹ thuật	X	X	GV Tin học	Trường Tiểu học Tân Quang		Đã học CĐSP kỹ thuật Tin
17	Vũ Thị Chín	25/03/1986	xã Thần Khê, Hưng Yên	Đại học	Văn học	TN CĐSP Văn-Sử	X	X	GV Ngữ Văn	Trường THCS Hưng Long	Con BB 2/3 61%	Đã học CĐSP Văn - Sử
18	Phan Thị Phương Quỳnh	12/12/1991	Xuân Trạch, Quỳnh Phụ, Hưng Yên	Đại học	Sư Phạm Tiếng Anh		X	X	GV Tiếng Anh	Trường THCS Hưng Long		
19	Nguyễn Thị Nguyệt Ánh	28/10/2003	Đội 4, Thôn Tiên, xã Ninh Giang, Hải Phòng	Đại học	Sư Phạm Tiếng Anh		X	X	GV Tiếng Anh	Trường THCS Hưng Long		
20	Nguyễn Thị Hiền	09/12/1994	Tổ 4, xã Quỳnh Phụ, Hưng Yên	Đại học	Sư Phạm Tiếng Anh		X	X	GV Tiếng Anh	Trường THCS Hưng Long		
21	Bùi Thị Nga	03/10/1988	Thôn Trại vàng, xã Ngọc Lâm, Hưng Yên	Đại học	Sư phạm Toán		X	X	GV Toán	Trường THCS Hưng Thái		
22	Lưu Thị Huyền	01/01/1996	xóm 3, thôn Trịnh Xuyên, xã Vĩnh Lại, Hải Phòng	Đại học	Sư phạm Toán học		X	X	GV Toán	Trường THCS Hưng Thái		
23	Vương Quỳnh Giang	10/11/2003	Thôn Cầm Bồi, Vĩnh Lại, Hải Phòng	Đại học	Sư phạm Toán học		X	X	GV Toán	Trường THCS Hưng Thái		
24	Lê Thị Thò	05/07/2003	Thôn Mai Xá, xã Ninh Giang - Hải Phòng	Đại học	Sư phạm Toán học		X	X	GV Toán	Trường THCS Hưng Thái		
25	Phạm Thị Lan	29/11/1987	Thôn Việt Thắng, xã Tân Tiến, Hưng Yên	Đại học	Sư phạm Toán học		X	X	GV Toán	Trường THCS Hưng Thái		
26	Trần Thanh Ngọc	31/03/1997	Thôn Trại Hào, xã Hồng Châu, Hải Phòng	Đại học	Sư phạm Vật Lý		X	X	GV Vật lý	Trường THCS Hưng Thái		
27	Lê Hồng Hạnh	05/07/1993	Thôn 2, xã Hồng Châu, TP Hải Phòng	Đại học	Sư phạm Vật Lý		X	X	GV Vật lý	Trường THCS Hưng Thái	Dân tộc thiểu số	

	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi ở hiện nay	Trình độ	Ngành/chuyên ngành đào tạo	Chứng chỉ NVSP	Năng lực NN	Năng lực Tin học	Vị trí đăng ký dự tuyển	Nơi đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Ghi Chú
28	Đào Chi Mai	18/07/2003	Thôn Mai Xá, xã Ninh Giang - Hải Phòng	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn		X	X	GV Ngữ Văn	Trường THCS Hưng Thái		
29	Nguyễn Thị Ngần	28/06/1987	Đội 1- Đà Phố - Khúc Thừa Dụ - Hải Phòng	Cử nhân	Sư phạm Ngữ Văn		X	X	GV Ngữ Văn	Trường THCS Hưng Thái		
30	Trương Thị Thùy	26/04/2001	Xã Vũ Quý, Hưng Yên	Đại học	Sư phạm Âm nhạc		X	X	GV Âm nhạc	Trường THCS Hưng Thái		
31	Nguyễn Thị Lan	06/01/1990	Thôn Phụ Dực, Khúc thừa Dụ, Hải Phong	Đại học	Sư phạm Tin học		X	X	GV Tin học	Trường THCS Hưng Thái		
32	Tạ Thị Bích Loan	05/03/1988	Thôn Đoàn Kết, xã Thanh Miện, Hải Phòng	Đại học	Sư phạm Toán học		X	X	GV Toán	Trường THCS Văn Giang		
33	Nguyễn Thị Hồng	06/02/1995	Xóm 7 - Yên Nội -Hưng Đạo - Hà Nội	Đại học	Sư phạm Toán học		X	X	GV Toán	Trường THCS Văn Giang		
34	Nguyễn Xuân Phước	12/02/1999	Thôn Trảng - Tân Tiến - Hưng Yên	Đại học	Sư phạm Toán học		X	X	GV Toán	Trường THCS Văn Giang		
35	Vũ Thị Thu	08/09/1989	Thôn Việt Yên 3, xã Diên Hà, Hưng Yên	Cử nhân	Sư phạm Sinh học		X	X	GV Sinh học	Trường THCS Văn Giang		
36	Lỗ Phương Anh	16/09/2003	Mỹ Hào- Hưng Yên	Đại học	Sư phạm Sinh học		X	X	GV Sinh học	Trường THCS Văn Giang		
37	Vũ Thị Bích Vân	13/01/1999	Thôn 1, xã Hồng Châu, Hải Phòng	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn		X	X	GV Ngữ văn	Trường THCS Văn Giang		
38	Đoàn Quang Thanh	21/09/1989	Thôn Đà Phố, xã Khúc Thừa Dụ, Hải Phòng	Đại học	Giáo dục thể chất		X	X	GV Thể dục	Trường THCS Văn Giang		
39	Đặng Thị Việt Hà	06/07/1984	Xóm 1, Thôn Đồng Phúc, xã Đồng Bằng, Hưng Yên	Cử nhân	Sư phạm Tin học		X	X	GV Tin học	Trường THCS Văn Giang		
40	Nguyễn Thị Thanh Lê	12/01/1980	Thôn Mỹ Lộc 1, xã Vạn Xuân, Hưng Yên	Đại học	Sư phạm Toán học		X	X	GV Toán	Trường THCS Tân Quang	Con nhiệm CĐHH	
41	Nguyễn Thị Dung	26/10/1986	Thôn An Khoái, xã Nguyễn Du, Hưng Yên	Đại học	Sư phạm Toán học		X	X	GV Toán	Trường THCS Tân Quang		
42	Phạm Thị Ngọc Mai	24/11/2003	Xóm 5, Thôn Đồng Hội, Khúc Thừa Dụ, Hải Phòng	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn		X	X	GV Ngữ văn	Trường THCS Tân Quang		
43	Nguyễn Thị Kim Thuy	13/12/1983	Tổ 4, Thị trấn Quỳnh Côi, xã Quỳnh Phụ, Hưng Yên	Đại học	Sư phạm Hóa học		X	X	GV Hóa học	Trường THCS Tân Quang II		

	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi ở hiện nay	Trình độ	Ngành/chuyên ngành đào tạo	Chứng chỉ NVSP	Năng lực NN	Năng lực Tin học	Vị trí đăng ký dự tuyển	Nơi đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Ghi Chú
44	Phạm Thị Thùy Trang	18/08/2002	Thôn Di Linh, xã Hồng Châu, Hải Phòng	Đại học	Sư phạm Hóa học		X	X	GV Hóa học	Trường THCS Tân Quang II		
45	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	03/11/1999	Thôn Thanh Triều, xã Long Hưng, Hưng Yên	Đại học	Sư phạm Hóa học		X	X	GV Hóa học	Trường THCS Tân Quang II		
46	Đào Thị Huyền	18/10/1991	Thôn Khang Ninh, Quỳnh An, Hưng Yên	Đại học	Sư phạm Hóa học		X	X	GV Hóa học	Trường THCS Tân Quang II		
47	Nguyễn Xuân Dũng	17/02/1987	Thôn Nam Hùng, Phường Trần Lâm, Hưng Yên	Đại học	Sư phạm Hóa học		X	X	GV Hóa học	Trường THCS Tân Quang II		
48	Đỗ Thị Vân Anh	22/02/1990	Ngô Thị Nhậm, Trần Lâm, Hưng Yên	Cử nhân	Sư phạm Hóa học		X	X	GV Hóa học	Trường THCS Tân Quang II		
49	Lương Mạnh Cường	14/02/1988	Lôi Châu - Trung Kênh - Bắc Ninh	Đại học	Sư phạm Hóa học		X	X	GV Hóa học	Trường THCS Tân Quang II		
50	Lê Đình Hùng	28/02/1995	Lê Thanh Nghị - Hải Phòng	Đại học	Lịch Sử	CCNVSP Lịch sử-Địa lý THCS	X	X	GV Lịch sử	Trường THCS Tân Quang II		
51	Trần Thị Hà	20/08/1996	Thôn Liên Hiệp, xã Ngọc Lâm, Hưng Yên	Đại học	Sư phạm Địa lý		X	X	GV Địa lý	Trường THCS Tân Quang II	Dân tộc thiểu số	
52	Nguyễn Thị Ngọc Hải	21/03/1991	Minh Thọ- Hưng Yên	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh		X	X	GV Tiếng Anh	Trường THCS Tân Quang II		
53	Đào Thị Nga	06/09/1992	Thọ Sơn - Hồng Châu - HP	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh		X	X	GV Tiếng Anh	Trường THCS Tân Quang II		
54	Đoàn Thị Hương	12/02/1999	Đào Lạng - Hồng Châu - Hải Phòng	Đại học	Ngôn ngữ Anh	CCNVSP Tiếng Anh Tiểu học	X	X	GV Tiếng Anh	Trường Tiểu học Văn Giang		
55	Hoàng Thị Kim	20/02/1989	Thôn Tuy Lai, xã Hồng Châu, Hải Phòng	Đại học	Công nghệ thông tin	CCNVSP Tin học Tiểu học	X	X	GV Tin học	Trường Tiểu học Tân Quang		
56	Phạm Hồng Thủy	06/10/1990	Cụ Trì, Thanh Miện, HP	Kỹ sư	Công nghệ thông tin	CCNVSP Tin học tiểu học	X	X	GV Tin học	Trường Tiểu học Tân Quang		
57	Trần Nghĩa	05/09/1999	Thôn Minh Tân, xã Trường Tân, TP Hải Phòng	Đại học	Công nghệ thông tin	CCNVSP Tin học tiểu học	X	X	GV Tin học	Trường Tiểu học Tân Quang II		
58	Đoàn Thị Bảo Ngọc	01/07/2002	Thôn Tế Cầu, xã Tân An, Hải Phòng	Đại học	Sư phạm ngữ Văn		X	X	GV Ngữ Văn	Trường THCS Hưng Long		
59	Phạm Thu Thảo	03/09/2003	Tam Tập, Tân An, Hải Phòng	Đại học	Sư phạm Toán học		X	X	GV Toán	Trường THCS Hưng Thái		

	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi ở hiện nay	Trình độ	Ngành/chuyên ngành đào tạo	Chứng chỉ NVSP	Năng lực NN	Năng lực Tin học	Vị trí đăng ký dự tuyển	Nơi đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Ghi Chú
60	Phạm Thị Ngoan	05/01/1991	Thôn Quang Rực, Khúc Thừa Dụ, Hải Phòng	Đại học	Sư phạm Toán học		X	X	GV Toán	Trường THCS Hưng Thái		
61	Phạm Văn Nam	12/03/1989	Thôn Đào Xá Càn Phán, Xã Ngọc Lâm, Hưng Yên	Đại học	Cử nhân Vật Lý	CCNVSP GV THCS	X	X	GV Vật lý	Trường THCS Hưng Thái		
62	Nguyễn Thị Thu Thảo	31/01/2002	La Ngoại - Thanh Miện -Hải Phòng	Đại học	Sư phạm Vật Lý		X	X	GV Vật lý	Trường THCS Hưng Thái		
63	Đoàn Trần Phương Anh	05/06/2003	Tân An - Hải Phòng	Đại học	Sư phạm Sinh học		X	X	GV Sinh học	Trường THCS Văn Giang		
64	Lê Thị Thảo	30/08/1992	Thôn La Ngoại, xã Thanh Miện, Hải Phòng	Cử nhân	Sư phạm Tin học		X	X	GV Tin học	Trường THCS Văn Hội		
65	Nguyễn Thị Thu Thủy	13/12/2002	Xóm 1, thôn Ứng mộ, xã Tân An, Hải Phòng	Đại học	Sư phạm Toán học		X	X	GV Toán	Trường THCS Tân Quang		
66	Lê Thị Hằng	25/07/2002	Xóm 3, Ứng Mộ, Tân An, Hải Phòng	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn		X	X	GV Ngữ văn	Trường THCS Tân Quang		
67	Ngô Thi Nga	14/02/1993	Thọ Sơn - Hồng Châu - HP	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn		X	X	GV Ngữ văn	Trường THCS Tân Quang		
68	Phạm Nhật Linh	14/03/1997	Thôn Cự Trì, xã Thanh Miện, Hải Phòng	Đại học	Sư phạm Hóa học		X	X	GV Hóa học	Trường THCS Tân Quang II	Dân tộc thiểu số	
69	Ngô Tùng Chi	09/10/2002	Kim húc, Tân An, Hải Phòng	Đại học	Sư phạm Hóa Học		X	X	GV Hóa học	Trường THCS Tân Quang II		
70	Lê Minh Thành	10/11/1994	Đa tón, Gia Lâm, Hà Nội	Đại học	Thiết kế thời trang	CCNVSP Mỹ thuật THCS	X	X	GV Mỹ Thuật	Trường THCS Tân Quang		Đang xin ý kiến SNV, SGDĐT
71	Vũ Minh Hào	07/11/2003	Xóm 4, thôn Xuân Lai, xã Đồng Bằng, Hưng Yên	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		X	X	GV Văn hóa	Trường Tiểu học Văn Giang	Con TB loại A 35%	
72	Nguyễn Thị Hà	01/03/1985	Thôn Tài Giá, xã Quỳnh Phụ, Hưng Yên	Đại học	Sư phạm ngữ Văn		X	X	GV Ngữ Văn	Trường THCS Hưng Long		
73	Trịnh Thị Ngân	18/09/1991	Thôn An Cư, xã Trường Tân - Hải Phòng	Đại học	Sư phạm Hóa học		X	X	GV Hóa học	Trường THCS Tân Quang II		